

lễ tiễn đưa 400 anh em tái ngũ. Cùng với 227 đồng chí của Phủ Lý, Duy Tiên thành lập một tiểu đoàn lấy tên : "Tiểu đoàn Trần Văn Chuông". Trước khi anh em lên đường được đồng chí Trần Đoàn Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam và đồng chí Tạ Hồng Thanh chính trị viên Tỉnh đội về dự lễ và tiễn anh em lên đường. Cùng với công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, huyện ủy đã chỉ đạo tăng cường cán bộ về những trọng điểm địch thường xuyên đánh phá để động viên nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định mọi hoạt động thực hiện phong trào thi đua "Nam Hà đoàn kết chống Mỹ, quyết giành vụ mùa đầu tiên của tỉnh hợp nhất thắng lợi". Ngày 10-11-1965 ban chấp hành huyện ủy đã họp và đánh giá phong trào hợp tác xã nông nghiệp và bàn kế hoạch tiến hành công tác cải tiến quản lý hợp tác xã lần 2. Qua thực tiễn sản xuất, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp có bước chuyển biến đáng kể. Từ 8 hợp tác xã năm 1958 với tỉ lệ 8,7% số hộ nông dân vào làm ăn tập thể đến cuối năm 1965 đã có 17.500 hộ chiếm 99% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Số hợp tác xã khá đạt 96%, số kém còn 1%, đưa số hợp tác xã lên bậc cao là 93%. Các hợp tác xã đã làm tốt khâu 3 khoán. Công tác quản lý tài vụ, kế toán có bước phát triển đáng kể. Việc thực hiện các chế độ sổ sách thu chi, bảo quản tài sản, chế độ chứng từ, hóa đơn đi dần vào nề nếp, việc huy động vốn bước đầu có chuyển biến. Do làm tốt công tác củng cố xây dựng hợp tác xã nên đời sống của nhân dân được ổn định, ý thức làm chủ tập thể, tinh thần chống Mỹ cứu nước, nhiệt tình cách mạng được nâng cao trong mỗi người. Tuy vậy trong công

tác quản lý lao động còn lúng túng, lúc thời vụ thì thiếu lao động, khi nông nhàn lại không có việc làm cho xã viên. Việc đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động chưa được triệt để, hiện tượng bình quân chủ nghĩa còn khá phổ biến, việc bình công tại ruộng, định điểm tại bờ chưa được áp dụng thường xuyên. Tình trạng vốn của hợp tác xã tồn đọng ở xã viên còn lớn, việc thu hồi nợ chưa triệt để.

Rút kinh nghiệm trong công tác cải tiến quản lý vòng 1, đợt cải tiến quản lý lần này nhằm mục đích bảo đảm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 2 năm (1966-1967), "Sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi", với 3 mục tiêu : 5 tấn thóc, 2 con lợn và một lao động trên 1 ha gieo trồng. Nhiều xã đoàn đã hưởng ứng phong trào "3 sẵn sàng" do Trung ương Đoàn phát động. Sẵn sàng ra nhập các lực lượng vũ trang, chiến đấu chống kẻ thù ; sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất công tác và học tập ; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào khi Tổ quốc cần đến đã được đông đảo thanh niên trong huyện ghi tên phấn đấu. Năm 1965 có trên 300 thanh niên viết đơn tình nguyện lên đường đánh Mỹ, 2500 đơn xin vào dân quân du kích và hàng trăm đơn xin tái ngũ. Nhiều thanh niên đi lên đường nhập ngũ, đi thanh niên xung phong phục vụ tuyến lửa, nổi bật nhất phong trào 3 sẵn sàng là xã đoàn Khả Phong đơn vị điểm của huyện và tỉnh. Nhiều đơn vị đoàn đã lấy gương của Hòa Xá (Hà Tây) và Khả Phong (Nam Hà) để học tập. Phong trào "Học tập Hòa Xá-làm theo Khả Phong" đã được quán khu và tỉnh đoàn phát

động cho toàn đoàn học tập. Thi đua với thanh niên, phụ nữ hưởng ứng phong trào "Ba đảm đang" có tác dụng thiết thực trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phong trào "Ba hằng hái" của các cụ phụ lão cũng được phát động. Các cụ đã vận động con cháu hằng hái lao động sản xuất, hằng hái tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Từ phong trào cách mạng của quần chúng đã có tác dụng thiết thực trong cải tiến quản lý hợp tác xã lần 2. Diện tích gieo trồng tăng, lương thực bình quân đầu người tăng thêm 11 kg. Nhiều hợp tác xã tổ chức chăn nuôi tập thể với quy mô lớn như hợp tác xã Phù Vân trên 300 con lợn tập thể. Phong trào thâm canh, tăng năng suất, bước đầu có nhiều tiến bộ. Các biện pháp ngâm, chọn giống, cày bừa theo đúng kĩ thuật, tăng cường nhận thả bèo dậu làm phân bón, phân lá xanh được mọi người hưởng ứng.

Để thâm canh tăng năng suất một trong những biện pháp quan trọng là phải đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi tốt, huyện đã mở chiến dịch thi đua lớn : "Phóng mạnh tay mai, thắng thiên tai, mừng thọ Bác". Huyện đầu tư, tu sửa hoàn chỉnh hệ thống tưới tiêu với 12 cống lớn, 125 cống nhỏ, xây được 3 trạm bơm dầu 5 trạm bơm điện, đầu tư 3.488.682 ngày công với khối lượng đào đắp 5.021.348 m³ bình quân đầu người từ 20,5m³ (1963) lên 36 m³ (năm 1966).

Kết hợp giữa thủy lợi và giao thông nông thôn, chúng ta đã khai thác được triệt để giữa kinh tế với quốc phòng,

phát triển sản xuất tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, thu hoạch mùa màng trên các đường giao thông thủy, bộ nông thôn. Đi đôi với công tác phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ rất quan tâm đến việc xây dựng Đảng bộ, chi bộ theo yêu cầu 4 tốt. Đảng bộ đã xác định muốn xây dựng cơ sở Đảng tốt phải lấy việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm như củng cố phong trào hợp tác hóa, lãnh đạo sản xuất, chiến đấu phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ. Hai nội dung này được quán triệt sâu sắc cho cấp ủy, cán bộ, đảng viên. Do đó trong 3 năm (1963-1965) Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo và kiểm tra sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Nhiều đồng chí trong Đảng ủy, chi ủy và đảng viên có khả năng và trình độ quản lý kinh tế sang lãnh đạo hợp tác xã nông nghiệp. Nhiều hợp tác xã là những ngọn cờ hồng về năng suất, sản lượng như: Hợp tác xã Khả Phong, Thụy Lôi, Đồng Hóa, Nhật Tân, Văn Xá, Lê Hồ, Nguyễn Úy... từ các hợp tác xã nhỏ theo lũy tre xanh, đầu năm 1965 Đảng bộ đã lãnh đạo việc hợp nhất theo quy mô hợp tác xã vừa và lớn để có đủ điều kiện phát triển sản xuất. Song song với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phong trào hợp tác xã tín dụng và mua bán cũng được củng cố và phát triển. Do phát cao 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn (hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng) đời sống nhân dân dần được cải thiện. Từ chỗ Nhà nước hàng năm phải hỗ trợ lương thực đến nay huyện đã bán lương thực cho Nhà nước ngày càng tăng. Năm 1963 huyện bán được 3973 tấn lương thực, năm 1964 lên 6204 tấn và đến năm 1965 lên 6314 tấn. Về thị

lợn hơi được 273 tấn năm 1963 đến năm 1964 lên 397,500 tấn và năm 1965 lên 591,300 tấn.

Từ phong trào cách mạng của quần chúng, các Đảng bộ đều nhận thức sâu sắc "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" phải chăm lo xây dựng, củng cố, phát triển các tổ chức quần chúng nhất là lực lượng thanh niên là đội hậu bị của Đảng. Huyện ủy đã chỉ đạo cho huyện đoàn tổ chức cho thanh niên học tập các tài liệu như : Thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, học tập tác phẩm "Sống như Anh". Được bồi dưỡng lý luận, đông đảo thanh niên đã đăng ký "Ba sẵn sàng" nhận mọi công việc khó khăn, gian khổ, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống kẻ thù. Cùng với phong trào xung kích của thanh niên, phụ nữ huyện nhà đã nhận thức được tình hình nhiệm vụ cách mạng, thấy trách nhiệm nặng nề của mình trong giai đoạn cách mạng mới để đảm đương thay thế chồng con đi chiến đấu, giữ vai trò quan trọng trong công tác hậu phương. Nhiều chị em đã đảm đương công tác gia đình, công việc xã hội, gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng, hăng hái gửi tiền tiết kiệm, lập hũ gạo chống Mỹ. Đảng bộ đã làm tốt công tác củng cố Đảng về tư tưởng và tổ chức trong đó quan tâm đến công tác phát triển Đảng. Nhiều đoàn viên, hội viên được kết nạp ngay trên trận địa bắn máy bay địch, ngay trên cánh đồng 5 tấn chống Mĩ. Ở đâu có chi bộ, Đảng bộ 4 tốt là ở đó có phong trào cách mạng của quần chúng sôi động. Đi đôi với phát triển Đảng là công tác củng cố, nâng cao chất lượng đảng

viên. Qua đợt kiểm tra dân chủ, phong trào ở những nơi yếu kém đã có chuyển biến tích cực. Nhiều chi bộ yếu kém như chi bộ xóm 8 Đặng Xá (Văn Xá), chi bộ Dương Cương (Đại Cương) đã trở thành chi bộ 4 tốt theo yêu cầu 4 tốt, số đảng bộ 4 tốt từ 5 đảng bộ đã lên 9 đảng bộ. Chi bộ 4 tốt năm 1963 có 42 chi bộ, năm 1965 có 55 chi bộ. Đảng viên đạt 4 tốt từ 46,83% năm 1963 đến 1965 lên 58,02%. Số đảng viên quá kém từ 0,59% đến hết năm 1965 đã thanh toán hết (1). Công tác bồi dưỡng đào tạo, đề bạt cán bộ cũng được cấp ủy quan tâm. Trong 3 năm (1963-1965) đã đưa 6 đồng chí cấp ủy đi học trường Nguyễn Ái Quốc, 23 đồng chí đi học nghiệp vụ chuyên môn ở các ngành do Trung ương mở, 164 đồng chí đảng ủy xã và các ngành đi học lớp chuyên môn do tỉnh mở. Huyện còn mở được 7 lớp bồi dưỡng cho các đồng chí cấp ủy viên, 4 lớp cho đảng viên mới. Ba năm huyện đã đề bạt 31 đồng chí vào các cấp lãnh đạo của huyện, bổ sung 72 đồng chí vào chi ủy, 45 đồng chí vào đảng ủy, điều động 34 đồng chí đảng ủy, chi ủy, đảng viên bổ sung cho các ngành của huyện. Trong 6 tháng đầu năm 1965 huyện đã kết nạp được 67 đảng viên mới. Cuối năm 1965 đã kết nạp 136 đồng chí.

Cùng với việc củng cố, phát triển Đảng, huyện ủy đã chỉ đạo tốt công tác chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu thắng lợi. Là một huyện có vị trí quan trọng về quốc phòng, là nơi trọng điểm địch thường xuyên đánh phá, trong 2 năm 1965-1966 đế quốc Mỹ đánh phá vào địa bàn

(1) Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của huyện ủy ngày 3-2-1966

Kim Bảng 12 trận, gần 50% số xã bị bom đạn địch. Riêng 2 xã Châu Sơn và Phù Vân tiếp giáp với thị xã Phủ Lý, địch đánh phá dữ dội hơn. Vừa bắn phá, chúng vừa tăng cường cho máy bay trinh sát, rải truyền đơn để tung những luận điệu xuyên tạc làm lung lạc tư tưởng của quần chúng. Để chặn đứng những âm mưu thủ đoạn của địch, huyện ủy chỉ đạo cho các xã tổ chức học tập tinh thần nhiệm vụ mới, giáo dục cho cán bộ đảng viên nâng cao cảnh giác đập tan các luận điệu xuyên tạc của kẻ thù. Thẩm nhuận quan điểm Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện lực lượng vũ trang, huyện đã phân công đồng chí thường vụ huyện ủy trực tiếp làm chính trị viên huyện đội, các đồng chí thường vụ Đảng ủy làm chính trị viên xã đội. Đặc biệt 2 xã Phù Vân, Châu Sơn đã cử đồng chí bí thư đảng ủy là chính trị viên xã đội. Năm 1964 đảng viên tham gia dân quân đạt 67% đến năm 1965 lên đến 98,5% so với tổng số đảng viên. Nhiều xã 100% đảng viên tham gia dân quân như: Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Đại Cương, Nhật Tựu, Hoàng Tây, Nhật Tân, Kim Bình, Ngọc Sơn, Thụy Lôi, Khả Phong. Cuối năm 1965 toàn huyện có : 12.623 dân quân tự vệ trong đó có 1051 nữ. Một xã có 1 đại đội trực chiến, 1 đại đội cơ động, 1 đại đội sản xuất và sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Huyện có kế hoạch phòng thủ chống quân đổ bộ bằng không quân ở bãi bồi Châu Sơn, Phù Vân và bãi phẳng nông trường Ba Sao. Huyện đội đã tổ chức 2 đợt đi nghiên cứu chiến thuật, chiến đấu bảo vệ rừng và bố trí 1B thường trực của nông trường 1B của xã Ba Sao và 2B của Khả Phong hỗ trợ. Các đơn vị này được trang bị súng

trường, thủ pháo, tiểu liên và trung liên. Riêng núi Cốc ta đặt 1 khẩu đại liên. Nếu máy bay lên thẳng hạ cánh ta dùng nhiều hỏa lực tiêu diệt địch. Để phục vụ chiến đấu, huyện đã huy động hàng vạn người đào đắp trên 2 vạn m³ đất, trồng hàng ngàn cây phi lao, cây chuối hóa trang cho các trận địa pháo cao xạ và làm hàng trăm gian nhà cho bộ đội ở để chiến đấu. Phong trào thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông thôn được các xã chấp hành nghiêm túc. Được quần chúng phát hiện, chúng ta đã bắt và xử lý 1 tổ chức đảng phái phản động : "Tân phong cần mạnh hội" ở Đại Cường, Nguyễn Úy và giải tán : "Hội đoàn nghĩa binh" ở Kim Thanh (Kim Bình). Đồng thời ta ngăn chặn một số vụ cướp phá tài sản của tập thể và cá nhân (1)

Ngày 17-7-1966 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn dân chống Mĩ cứu nước, quyết chiến, quyết thắng giặc Mĩ xâm lược. Người khẳng định : "Chiến tranh có thể còn kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Thấm nhuần chân lý "Không có gì quý hơn độc lập tự do" Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đã dồn sức : "Tất cả cho tiền tuyến" "Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược". Hàng trăm thanh niên lại tiếp tục lên đường đánh Mĩ. Nhiều gia đình, bố còn ở chiến trường,

(1) Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của huyện ủy ngày 3-2-1966

con tiếp tục xin đi, anh trúng tuyển nhập ngũ, em lại viết đơn tình nguyện theo bước cha anh vì sự nghiệp chống Mĩ cứu nước. Nhiều thanh niên đã tự trích máu của mình viết đơn lên đường vào Nam giết giặc (1).

Cuối năm 1965 tại Thụy Lôi (Kim Bảng) huyện tổ chức tiến đưa 2 đại đội thanh niên xung phong gồm 400 đồng chí lấy tên là tiểu đoàn Lê Hồ cùng với trung đoàn Trần Quốc Tuấn của tỉnh đã vào tuyến lửa chiến đấu. Nhiều anh chị em đã bám trụ kiên cường trên tuyến đường Trường Sơn để mở đường, bắc cầu vượt qua núi cao vực sâu dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, trung kiên anh dũng tô thắm thêm lá cờ truyền thống của Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Một trong những gương hy sinh anh dũng trên tuyến đường lịch sử đó là cô gái Nguyễn Thị Liệu (xã Thi Sơn) đã lập nhiều chiến công xuất sắc, chị đã anh dũng hy sinh và mãi mãi yên nghỉ tại nghĩa trang Trường Sơn (Quảng Trị).

Thi đua với tiền phương, quân dân Kim Bảng vừa chiến đấu, bám trụ kiên cường đánh địch để bảo vệ quê hương vừa đẩy mạnh sản xuất để chi viện cho tiền tuyến. Các trận địa đều được bổ sung, tăng cường và bố trí đúng theo phương án đánh địch, đảm bảo vừa đón lõng, vừa đánh tập kích bất ngờ làm rối loạn đội hình bắn phá của địch. Trong thời gian này, đế quốc Mỹ tập trung đánh phá ác liệt vào những trận địa và khu đông dân cư của ta nhất là vùng giáp gianh Phủ Lý như Châu Sơn, Phù

(1) Năm 1965 huyện giao 1418 đồng chí vượt chỉ tiêu 138% là năm cao nhất trong những năm đánh Mĩ

Vân, Kim Bình và chúng mở rộng phạm vi bắn phá ở Quế (Ngọc Sơn), Hoàng Tây, Nhật Tựu, Thanh Sơn, Thi Sơn. Ngày 1-10-1966 chúng cho 18 chiếc máy bay chia làm 5 tốp từ Lạc Thủy (Hòa Bình) qua Lạc Sơn, Bút Sơn trong đó 1 tốp đánh vào Châu Xá (Châu Sơn) bỏ 66 quả bom bi làm chết 16 người dân, 8 người bị thương, phá hủy 30 nhà ngói, 24 nhà tranh. Tốp thứ 2 chúng lao xuống thôn 2, thôn 3 Phù Vân ném 26 quả bom và phóng 8 quả rốc két làm chết 5 người. Tốp thứ 3 chúng lao xuống xóm chợ Ngọc Sơn bỏ 6 quả bom. Hai tốp còn lại chúng ném bom xuống Bút Sơn (Thanh Sơn). Sáng hôm sau, 2-10-1966 mới 6 giờ sáng, 4 chiếc F4 và AD6 từ hướng Lạc Sơn, Bút Sơn lao ra bỏ 36 quả bom xuống Châu Xá (Châu Sơn) hòng hủy diệt các trận địa tên lửa và pháo 37 ly của bộ đội ta.

Để chống trả máy bay địch bắn phá, Đảng bộ đã lãnh đạo công tác chiến đấu, che phòng và bảo vệ trị an chặt chẽ nhất là lãnh đạo nhân dân đào hầm hố, giải quyết hậu quả chiến tranh, xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang. Năm 1967 là năm địch đánh phá ác liệt nhất vào Kim Bảng, có ngày lên tới 2 trận, có tháng 17 trận. Từ 1 đến 29-7-1967 chúng liên tục bắn phá Kim Bảng 17 trận với 200 lượt chiếc. Chúng không những chỉ đánh phá các xã ven thị mà 16 xã trên 20 xã đều có bom đạn. Riêng xã Phù Vân là nơi địch đánh phá dữ dội. Xã có 16 cánh đồng thì 14 cánh đồng là trận địa pháo. Năm 1967 máy bay Mi đã đánh phá nơi đây 59 trận, có đợt kéo dài 14 ngày liền, cao điểm là ngày 6-7, chúng dùng 32 máy bay tập trung đánh vào trận địa pháo ở thôn 2. Các vị trí Tân

Lang (Tân Sơn), Cầu Nhật Tựu, Tượng Lĩnh, Lạt Sơn (Thanh Sơn), Trịnh Xuân, Châu Xá (Châu Sơn) cũng đã chịu đựng hàng trăm quả bom, hàng chục quả tên lửa, rốc két.

Qua khói lửa bom đạn của kẻ thù, cán bộ đảng viên đều vững vàng. Được rèn luyện thử thách nhiều đồng chí đã nêu tấm gương sáng chói về chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu. Đặc biệt Đảng bộ Phù Vân là một trong những đảng bộ kiên cường trong những năm chống Mỹ cứu nước. Đảng bộ Châu Sơn ở sát trực giao thông quan trọng, địch thường đánh phá liên tiếp nhưng Đảng bộ vẫn lãnh đạo quần chúng, ổn định tư tưởng, bám sát đồng ruộng, đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt. Đảng bộ Khả Phong đã gắn chặt công tác xây dựng Đảng với xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức tốt phân đội dự nhiệm, mở đầu cho phong trào "5 được, 3 cử". Do đó xã Khả Phong không đợt nào thiếu quân lên đường nhập ngũ.

Quý 3-1967 huyện ủy đã chỉ đạo học tập chỉ thị 121 của Trung ương về công tác củng cố và phát triển Đảng. Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, hướng phát triển đã đồng đều ở các chi, đảng bộ. Nhiều nơi đã chú ý đến lực lượng trẻ trong thanh niên, phụ nữ. Năm 1967 huyện đã kết nạp được 560 đảng viên mới, trong đó có 72,8% là thanh niên, 51,9% là nữ, 13 đồng chí là người thiên chúa giáo. Những đảng bộ phát triển khá nhất trong đợt này là : Phù Vân, Đồng Hóa, Văn Xá kết nạp được từ 35 đến 42 đảng viên (1). Đặc biệt cuộc vận động xây dựng Đảng

(1) Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1967

theo yêu cầu 4 tốt năm 1967 đã có chuyển biến rõ rệt. Năm 1966 từ 3 đảng bộ đạt 4 tốt với 1013 đảng viên 4 tốt đến năm 1967 đã có 5 đảng bộ với 1167 đảng viên đạt 4 tốt.

Trong những năm chống Mĩ cứu nước, Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhất là đợt sinh hoạt chính trị đầu xuân 1968 đã cổ vũ động viên quần chúng hăng hái thi đua sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, xung phong đến nhận phần việc của những người đi chiến đấu. Phong trào "Ba đảm đang" trong phụ nữ, "Ba sẵn sàng" trong thanh niên, "Ba giỏi" trong phụ lão, cùng với những khẩu hiệu "Tay súng, tay búa", "Tay cây, tay súng", luyện tay nghề, thi thợ giỏi", "Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược", Đảng bộ Kim Bảng đã biến quyết tâm thành hành động thực tiễn, quyết đánh, quyết thắng giặc Mĩ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, chi viện cho miền Nam.

Trên mặt trận kinh tế, Đảng bộ và nhân dân đã vượt lên khó khăn để sản xuất. Mặc dù đầu vụ chiêm năm 1968 mưa rét đợt ngọt kéo dài liền 2 tháng, cuối vụ bị hạn nghiêm trọng đến đầu vụ mùa bão to, lũ lớn, mưa dòn dập mạ mất, lúa ngập. Có diện tích cấy đi dặm lại 2 ba lần trong đó vật tư giống vốn, phân, thuốc trừ sâu không đủ. Nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, Đảng bộ và nhân dân vẫn phấn đấu đạt mục tiêu 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động trên 1 ha gieo trồng. Năng suất vụ chiêm lại là năm cao nhất của 8 vụ chiêm trước đạt 685.6 kg/mẫu. Có 4 hợp tác xã đạt từ 25 đến 27 tạ/ha là : Đặng Xá, Văn Lâm (Văn Xá), Phù Đê (Tượng Lĩnh),

Vĩnh Sơn. Trong năm 1968 hợp tác xã Vĩnh Sơn là hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha. Nhiều hợp tác xã đạt năng suất khá cao như : Khả Phong, Ngọc Sơn, Văn Xá, Nhật Tân là những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua mừng chiến thắng Khe Sanh, mừng miền Bắc bắn rơi 3000 máy bay Mỹ (1)

Song song với việc phát triển nông nghiệp, trên lĩnh vực hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã đạt tổng giá trị sản lượng công nghiệp địa phương vượt kế hoạch 3,7% so với năm 1967 tăng 2%. Đặc biệt trên mặt trận giao thông vận tải có nhiều chuyển biến rõ rệt. Huyện thành lập 1 hợp tác xã thuyền buồm, 1 hợp tác xã xe bò kéo. Mạng lưới giao thông liên xã, liên thôn được rải đá, cơi cao, trên xe dưới thuyền vận chuyển hàng hóa, vật tư thuận lợi. Nổi bật phong trào giao thông nông thôn vẫn là xã Khả Phong, giữ lá cờ đầu miền Bắc về giao thông vận tải, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3. Phòng Tài chính huyện được tặng Huân chương lao động hạng 3, xã Ngọc Sơn là xã lá cờ đầu của phong trào tín dụng. Xã Văn Xá giữ lá cờ đầu của tỉnh về phong trào hợp tác xã mua bán. Từ phong trào cách mạng của quần chúng trong sản xuất và chiến đấu, vinh dự cho Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng chính phủ tặng Huân chương lao động hạng ba và giữ được cờ thưởng luân lưu của Bác Hồ năm 1968.

Cùng với công tác lãnh đạo sản xuất, huyện đã chỉ đạo tốt công tác che phòng chiến đấu, phục vụ chiến đấu,

(1) Nghị quyết của huyện ủy Kim Bảng và tổng kết công tác năm 1968

bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân. Phong trào tu sửa, đào hầm hố mới được phát động rộng rãi đến quần chúng. Những xã trọng điểm, vận động nhân dân đắp tường đất quanh nhà, ngủ hầm, hóa trang các nhà cửa, kho tàng. Sau một thời gian, địch ngừng bắn phá, trung tuần tháng 8 năm 1967, chúng đánh phá trở lại. Phối hợp và hợp đồng tác chiến với ban chỉ huy quân sự thị xã Phú Lý, ta cho rút lực lượng tự vệ và dân quân ra khỏi vùng chiến lược thị xã 1,5 km và lệnh gấp cho dân đi sơ tán. Đúng như dự kiến, sáng 20-8 chúng đến từ 5 giờ sáng với 30 chiếc F105 (Thần sấm, con Ma) và F4H, AD6 dùng chiến thuật dàn hàng ngang cứ 30 phút một đợt. Đợt đầu chúng đánh vào trường cấp 3, cách huyện đội 100m, lúc này, huyện đã sơ tán về Văn Xá chỉ còn cơ quan quân sự. Địch đánh phá kéo dài 3 ngày 20, 21, 22 tháng 8 chủ yếu đánh vào các cơ quan và các trận địa phòng không quanh thị xã nhằm hủy diệt thị xã, ngăn chặn sự chi viện của ta từ hậu phương ra tiền tuyến. Với tinh thần "lá lành đùm lá rách", các xã đã vận động nhà dân tương trợ, giúp đỡ những gia đình bị nạn hàng tấn gạo tình nghĩa, hàng nghìn bó rau xanh ủng hộ cho bộ đội. Phong trào gửi quà ra trận địa, chăm sóc thương binh, bộ đội, thăm hỏi các chiến sĩ ở viện 5 (Khả Phong) đã được nhiều tổ chức quần chúng hưởng ứng. Cảm động biết bao, các hội mẹ chiến sĩ đã quyên góp hàng nghìn quả trứng, hàng chục cân đường, hàng trăm kg gạo nếp vào thăm các thương binh trong quân y viện 5. Nhiều chị em đã xung phong vào làm hộ lý trực tiếp chăm sóc thương binh và nhận đỡ đầu đơn vị 27 tiểu đoàn công

binh quân khu 3 trong 3 năm (1966-1968). Còn bao nhiêu bà mẹ, người vợ đã hy sinh quên mình vì nghĩa lớn. Trong kháng chiến chống Pháp, chị Mai Thị Sinh (Phù Vân) bị địch bắt. Chúng tra tấn dã man chặt cả 2 chân nhưng không hề khai báo cơ sở cách mạng. Trong chiến tranh chống Mĩ lại tiếp tục động viên con cháu lên đường cầm súng giết giặc. Mẹ Lê Thị Quý Đồng Sơn (Liên Sơn) trong những năm địch chiếm đóng là cơ sở cất giấu tài liệu cách mạng, nuôi dưỡng thương binh, quyên góp chất chiu cho những hũ gạo kháng chiến, ủng hộ quần áo cho bộ đội. Lúc khỏe, mẹ tham gia hoạt động cách mạng, khi yếu ngồi bán hàng nước nhưng không bao giờ mẹ lấy tiền của các anh bộ đội. Mẹ xứng đáng với tám huy chương kháng chiến hạng nhất của Chính phủ trao tặng. Mẹ Nguyễn Thị Kim (Do Lễ) chồng mất sớm đã tích cực vận động chị em trong thôn xóm phục vụ đêm ngày giặt giũ khâu vá cho thương binh tại bệnh viện C nằm trên địa bàn mình. Khi chuyển viện vào Lạc Thủy đã cùng chị em vào phục vụ.

Trong năm 1967, địch đánh phá ác liệt vào Kim Bảng nhất là trận địch đánh vào thôn Kim Thượng (Kim Bình) lúc 24 giờ ngày 11-6-1967. Chúng thả 24 quả bom dọc chéo làng làm chết 41 dân thường, 41 người bị thương, 9 đồng chí bộ đội của trung đoàn pháo cao xạ bị chết, 10 đồng chí bị thương, 85 nhà ngói bị đổ sập, nhiều tài sản của nhân dân bị thiệt hại. Ngay sau khi địch đánh phá, huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện đã thành lập ban giải quyết hậu quả chiến tranh do đồng chí Đào Như Ý thường